

Số: 45/KH-THCSVĐ

Bằng Hành, ngày 09 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số: 38/KH-SGDĐT, ngày 16/3/2026 V/v phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ công văn số: 488 /UBND-VP, ngày 4/3/2026 V/v đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của UBND xã Bằng Hành.

Căn cứ các nhiệm vụ ngành giáo dục năm 2026 về: xây dựng, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu; triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ số, AI; bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên; đẩy mạnh STEM; bảo đảm an toàn thông tin và số hóa hồ sơ công việc. Trường THCS Vô Điểm xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

Cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số năm 2026 của ngành vào điều kiện thực tế của Trường THCS Vô Điểm

Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, chất lượng dạy học, kiểm tra đánh giá, công tác phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh thông qua ứng dụng công nghệ số; Bảo đảm các nhiệm vụ có sản phẩm cụ thể, có tiến độ, có người phụ trách, có chỉ số đánh giá.

Thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và khai thác hiệu quả các phần mềm, nền tảng dùng chung của ngành. Các yêu cầu này phù hợp với định hướng của Sở về quản trị giáo dục số, liên thông dữ liệu, ứng dụng AI và an toàn thông tin.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường giáo dục số trong nhà trường; từng bước hình thành trường học số với quản trị số, dạy học số, dữ liệu số, hồ sơ số; nâng cao năng lực

số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số của ngành giáo dục năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các nền tảng số, phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử và chữ ký số trong công việc chuyên môn phù hợp vị trí việc làm.

100% lớp học cập nhật dữ liệu học sinh, kết quả học tập, rèn luyện trên hệ thống số của ngành/nhà trường; triển khai học bạ số đúng quy định. Việc mở rộng và chuẩn hóa học bạ số, hồ sơ học sinh - giáo viên điện tử là nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2026.

100% văn bản điều hành nội bộ được xử lý trên môi trường điện tử; tăng cường sử dụng chữ ký số, số hóa hồ sơ công việc.

Xây dựng và khai thác kho học liệu số của nhà trường; mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 1 chủ đề/bộ học liệu số dùng chung trong năm học 2026–2027, phù hợp định hướng phát triển kho học liệu điện tử, thư viện số, lớp học trực tuyến, trường học thông minh.

Từng bước ứng dụng AI trong soạn giảng, quản trị, thống kê báo cáo, hỗ trợ phân tích kết quả học tập, nhưng bảo đảm đúng quy định, an toàn và phù hợp phạm vi nhà trường.

Tăng cường giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ năng số, an toàn thông tin cho học sinh theo định hướng của ngành.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thành lập hoặc kiện toàn Tổ chuyển đổi số của trường do Hiệu trưởng làm Tổ trưởng.

Ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của trường; phân công rõ trách nhiệm cho Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, bộ phận văn phòng, thiết bị, thư viện.

Xây dựng quy chế phối hợp, chế độ báo cáo định kỳ theo quý và đột xuất, xác định đầu việc, tiến độ, sản phẩm, đầu mối chịu trách nhiệm và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất.

2. Phát triển dữ liệu số và quản trị nhà trường số

Rà soát, chuẩn hóa đầy đủ dữ liệu học sinh, giáo viên, lớp học, cơ sở vật chất, kết quả học tập, hồ sơ thi đua, hồ sơ phổ cập.

Thực hiện cập nhật đồng bộ dữ liệu trên các phần mềm, nền tảng dùng chung của ngành.

Triển khai hồ sơ điện tử của học sinh, giáo viên; thực hiện học bạ số theo hướng dẫn của cấp trên.

Tăng cường khai thác dữ liệu để phục vụ chỉ đạo điều hành của Ban giám hiệu, thống kê báo cáo, theo dõi chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, mã định danh, quy trình cập nhật, cơ chế khai thác dữ liệu; mở rộng học bạ số và hồ sơ điện tử.

3. Ứng dụng công nghệ số trong dạy học, kiểm tra đánh giá

Tăng cường sử dụng bài giảng điện tử, học liệu số, phòng học có ứng dụng CNTT khai thác hiệu quả thư viện số, lớp học trực tuyến, các nền tảng kiểm tra đánh giá trực tuyến phù hợp.

Mỗi giáo viên xây dựng ít nhất 2 học liệu số hoặc bài giảng số/năm học.

Ứng dụng phần mềm trong ra đề, kiểm tra, phân tích kết quả học tập; từng bước khai thác ngân hàng câu hỏi.

4. Ứng dụng AI trong quản trị và chuyên môn

Tập huấn cho cán bộ, giáo viên về kỹ năng sử dụng công cụ AI an toàn, hiệu quả, đúng mục đích.

Khuyến khích giáo viên sử dụng AI hỗ trợ xây dựng kế hoạch bài dạy, câu hỏi, học liệu, phân hóa đối tượng học sinh.

Ứng dụng AI trong tổng hợp báo cáo, phân tích dữ liệu chất lượng, hỗ trợ tư vấn học tập.

Ban hành hướng dẫn nội bộ về những việc được làm/không được làm khi dùng AI để bảo vệ dữ liệu và bảo đảm tính chính xác.

5. Bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số, dạy học trực tuyến, khai thác học liệu số, an toàn thông tin, ứng dụng AI cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Cử cán bộ phụ trách CNTT/chuyển đổi số tham gia các lớp bồi dưỡng quản trị dữ liệu theo kế hoạch của ngành.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp trường, cấp tổ về chuyển đổi số ít nhất 2 đợt/năm.

6. Giáo dục kỹ năng số, an toàn thông tin và STEM cho học sinh

Tích hợp giáo dục kỹ năng số, kỹ năng khai thác Internet an toàn, ứng xử văn minh trên môi trường số trong hoạt động dạy học và giáo dục.

Tổ chức chuyên đề, cuộc thi, câu lạc bộ STEM, khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên.

Khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, sản phẩm STEM, sử dụng công nghệ số để giải quyết vấn đề thực tiễn, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tích hợp kỹ năng số, an toàn thông tin, đẩy mạnh STEM và nghiên cứu khoa học.

7. Số hóa hồ sơ, cải cách hành chính và kết nối với cha mẹ học sinh

Số hóa hồ sơ chuyên môn, hồ sơ hành chính, hồ sơ thi đua, hồ sơ công việc theo lộ trình.

Thực hiện quản lý văn bản điện tử, lịch công tác, báo cáo điện tử, chữ ký số. Tăng cường sử dụng các nền tảng kết nối nhà trường với cha mẹ học sinh để trao đổi thông tin học tập, rèn luyện, chuyên cần.

8. Hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin

Rà soát hiện trạng hạ tầng CNTT của trường: đường truyền Internet, wifi, máy tính, máy chiếu, thiết bị dạy học thông minh. Ưu tiên đầu tư, sửa chữa, thay thế thiết bị thiết yếu phục vụ quản trị và dạy học số.

Thực hiện quản lý tài khoản, phân quyền người dùng, sao lưu dữ liệu định kỳ, cài đặt phần mềm bảo vệ, bảo đảm an toàn hệ thống.

Tuyên truyền, hướng dẫn giáo viên và học sinh chấp hành quy định về an toàn, an ninh thông tin.

IV. Chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

1). 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số.

2). 100% giáo viên sử dụng hồ sơ điện tử, phần mềm chuyên môn theo quy định.

3). 100% học sinh có dữ liệu đầy đủ, chính xác trên hệ thống quản lý.

4). 100% lớp thực hiện cập nhật kết quả giáo dục trên nền tảng số của ngành/nhà trường.

5). 100% văn bản hành chính nội bộ được trao đổi trên môi trường điện tử.

6). 100% tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 1 kho/chuyên đề học liệu số dùng chung.

7). 100% giáo viên được tập huấn về sử dụng AI an toàn, hiệu quả trong dạy học và công việc. 8. 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về an toàn thông tin, kỹ năng số cơ bản.

9). Tổ chức ít nhất 1 hoạt động cấp trường về STEM hoặc nghiên cứu khoa học trong năm.

10). Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ lưu trữ của nhà trường theo lộ trình chung.

V. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm chung về triển khai kế hoạch. Chỉ đạo bố trí nguồn lực, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết.

2. Phó Hiệu trưởng: Theo dõi triển khai dạy học số, Tổ chức thao giảng, kiểm tra chuyên môn, cơ sở vật chất, hồ sơ điện tử, học liệu số.

3. Tổ chuyên đổi số/nhân viên phụ trách CNTT: Tham mưu triển khai kỹ thuật, tập huấn hỗ trợ giáo viên, tổng hợp dữ liệu, theo dõi chỉ tiêu.

4. Tổ chuyên môn: Triển khai dạy học số, xây dựng học liệu số, ứng dụng AI, kiểm tra đánh giá trên nền tảng số.

5. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn: Cập nhật đầy đủ hồ sơ, dữ liệu học sinh; phối hợp với cha mẹ học sinh trên nền tảng số; giáo dục học sinh kỹ năng số, an toàn thông tin.

6. Văn phòng, kế toán, thư viện, thiết bị: Thực hiện số hóa hồ sơ, quản lý văn bản điện tử, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí thực hiện.

(Có phụ lục phân công nhiệm vụ sản phẩm kèm theo)

VI. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách được giao cho nhà trường năm 2026. Từ các nguồn hợp pháp khác theo quy định. Ưu tiên cho hạ tầng mạng, thiết bị dạy học số, phần mềm, bồi dưỡng đội ngũ, số hóa hồ sơ, lồng ghép chương trình liên quan và huy động nguồn lực hợp pháp khác; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, gắn với sản phẩm đầu ra.

Trên đây là kế hoạch Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 của trường THCS Vô Địch. Đề nghị các bộ phận được phân công thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Bằng hành
- CBGV, NV nhà trường (để th/h);
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng

Phụ lục Phân công nhiệm vụ thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Bộ phận chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
1	Ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2026	Hiệu trưởng	Các bộ phận	Quý 1	Kế hoạch, quyết định phân công
2	Rà soát hạ tầng, dữ liệu, phần mềm	Tổ chuyên đổi số	Văn phòng, tổ chuyên môn	Quý I	Báo cáo hiện trạng
3	Chuẩn hóa dữ liệu học sinh, giáo viên	PHT chuyên môn	GVCN, giáo viên, văn phòng	Thường xuyên	Dữ liệu đầy đủ, chính xác
4	Triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử	BGH	Tổ CNTT, GVCN	Năm 2026	Học bạ số, hồ sơ điện tử
5	Bồi dưỡng kỹ năng số, AI	BGH	Tổ chuyên môn	Quý II, III	Kế hoạch, danh sách tập huấn
6	Xây dựng học liệu số	Tổ chuyên môn	Giáo viên	Cả năm	Kho học liệu số
7	Tổ chức STEM, KHKT	TPT Đội/PHT	Tổ KHTN, Toán, Tin	Cả năm	Chuyên đề, cuộc thi, sản phẩm
8	Số hóa hồ sơ, văn bản điện tử	Văn phòng	Các bộ phận	Cả năm	Hồ sơ số hóa
9	Kiểm tra, đánh giá kết quả CDS	Hiệu trưởng	Tổ chuyên đổi số	Quý IV	Báo cáo tổng kết